

Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phan Chí K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 2A, Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

+ Chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Xẻo, thị trấn C, huyện V, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Chị Lê Thị Tuyết N và anh Phan Chí K nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 04/03/2025.

Ngày 09/4/2025, Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Phan Chí K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Chí P, sinh ngày 01/11/2020 và Phan Chí Ph, sinh ngày 17/7/2022.

Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Chí P, sinh ngày 01/11/2020 và Phan Chí Ph, sinh ngày 17/7/2022.

Về cấp dưỡng: Chị N cấp dưỡng nuôi cháu Phan Chí P, sinh ngày 01/11/2020 và cháu Phan Chí Ph, sinh ngày 17/7/2022 mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng của chị N chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

Về lệ phí: Chị N và anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị N – anh K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng đã nộp theo biên lai 0014806 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Phan Chí K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Chí P, sinh ngày 01/11/2020 và Phan Chí Ph, sinh ngày 17/7/2022.

Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Chí P, sinh ngày 01/11/2020 và Phan Chí Ph, sinh ngày 17/7/2022.

Về cấp dưỡng: Chị N cấp dưỡng nuôi cháu Phan Chí Phúc, sinh ngày 01/11/2020 và cháu Phan Chí Phước, sinh ngày 17/7/2022 mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng của chị N chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị N và anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị N – anh K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng đã nộp theo biên lai 0014806 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (Đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Long Đức
(Số 45/2020);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng